

Bản án số: 201/2026/HS-ST

Ngày: 07/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Mai;
2. Ông Đinh Công Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai với hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai; Điểm cầu thành phần tại Phân trại tạm giam **T** – Trại tạm giam số 01 **Công an tỉnh Đ** đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 158/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Ngô Minh T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1998 tại An Giang; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú: 4/23, **khu phố C, phường L, tỉnh Đồng Nai**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 04/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Họ tên cha: **Ngô Văn K**, sinh năm 1970 (còn sống), Họ tên mẹ: **Lư Thị L**, sinh năm 1970 (còn sống). Bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/9/2025 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam **T** – Trại tạm giam số 1 **Công an tỉnh Đ** (Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Minh T là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 16 giờ ngày 13/9/2025, **Ngô Minh T** đi đến phòng số 06 nhà trọ không tên, địa chỉ **số S, tổ A, khu phố C, phường L, tỉnh Đồng Nai** gặp bà **Nguyễn Thị B** hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), bà **B** đồng ý bán. **T** đưa cho bà **B** 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), bà **B** hướng dẫn cho **T** địa điểm cất giấu ma túy trong vỏ bao thuốc lá hiệu Jet để dưới chân tường phía đối diện dãy phòng trọ (cách phòng trọ khoảng 04cm) địa chỉ nêu trên. **T** đi đến lấy gói thuốc lá hiệu Jet mở ra thấy bên trong có 01 gói ma túy tổng hợp, **T** cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải và vứt bỏ vỏ bao thuốc lá rồi đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 05 phút, khi **T** đi từ dãy nhà trọ nêu trên ra thì bị **Công an phường L** phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói nilon chứa ma túy tổng hợp.

Tại cơ quan điều tra **Ngô Minh T** khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói nilon kích thước 01cm x 03cm, được hàn kín, bên trong chứa chất màu trắng, đã được niêm phong có chữ ký của **Ngô Minh T** và dấu mộc của **Công an phường L, tỉnh Đồng Nai**.

Đối với 01 vỏ bao thuốc lá, hiệu Jet **T** khai được bà **Nguyễn Thị B** dùng để cất giấu gói ma túy tổng hợp. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại Kết luận giám định số 2223/KL-KTHS ngày 18/9/2025 của **Phòng K1 Công an tỉnh Đ** đã kết luận:

- Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, khối lượng 0,1547 gam, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 2260/KL-KTHS ngày 19/9/2025 của **Phòng K1 Công an tỉnh Đ** đã kết luận:

- Mẫu nước tiểu của **Ngô Minh T** được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hoá của Methamphetamine trong nước tiểu.

Quá trình điều tra: **Ngô Minh T** khai từ đầu tháng 8/2025 đến ngày 13/9/2025, tại địa chỉ nêu trên **T** đã 03 lần mua ma túy của bà **Nguyễn Thị B** (sinh năm 1968, thường trú tại **khóm V, xã V, tỉnh An Giang**, tên thường gọi là “Bà Già”) mỗi lần 01 gói ma túy tổng hợp với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Bà **B** không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho **T**. Ngày 13/02/2026, **Nguyễn Thị B** bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ** khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam trong vụ khác về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ** tách hành vi của **Nguyễn Thị B** để tiến hành nhập vụ án nêu trên giải quyết theo quy định pháp luật.

Truy tố: Tại bản cáo trạng số 28/CT – VKSKV1 ngày 05/03/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo **Ngô Minh T** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai trình bày lời luận tội: Phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo. Trên cơ sở đó Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ Luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) xử phạt **Ngô Minh T** với mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Bị cáo không trình bày tranh luận.

Trong phần phát biểu lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh (Hành vi phạm tội, tội danh, điều luật áp dụng): Tại phiên tòa, bị cáo **Ngô Minh T** đã khai nhận: Khoảng 16 giờ 05 phút ngày 13/9/2025, tại địa chỉ 341, **tổ A, khu phố C, phường L, tỉnh Đồng Nai**, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1547 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị **Công an phường L**, tỉnh Đồng Nai phát hiện bắt quả tang.

Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập. Nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo **Ngô Minh T** đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai đã truy tố.

[3] Về hình phạt (Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội):

[3.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác, bản thân bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, giáo dục, răn đe phòng ngừa chung và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về phần xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Cần tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.

Đối với 01 vỏ bao thuốc lá, hiệu Jet **T** khai được bà **Nguyễn Thị B** dùng để cất giấu gói ma túy tổng hợp. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đặt ra xem xét là phù hợp.

Đối với hành vi bán ma túy của đối tượng **Nguyễn Thị B** cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ** tách ra, tiếp tục làm rõ giải quyết ở vụ án khác là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quan điểm luận tội và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm c, Khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Ngô Minh T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Ngô Minh T 03 (Ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Đ).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai (2);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Phân trại tạm giam Tân Triều – Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đồng Nai (2);
- Bị cáo (1);
- Lưu VP-HS (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy